

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05/02/2024
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Yến Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Vũ Văn Chương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Vững là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Số 33 N, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Chí C, sinh năm 1999

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên lạc: Số 523 P, phường M, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Võ Chí C chung sống vào năm 2023, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành

phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 02/06/2023.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung với gia đình bà H tại số 33 Nguyễn T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc ngay thời gian đầu, do chưa có thời gian tìm hiểu nhưng vì có con nên mới đăng ký kết hôn. Chính vì vậy mà khi về sống chung một nhà được vài tháng đã phát sinh mâu thuẫn như bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng yêu thương nhau, ông C không chăm lo cho vợ con dẫn đến hai bên tự sống ly thân. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, không thể duy trì cuộc sống chung, bà H yêu cầu được ly hôn với Ông Võ Chí C.

Về con chung: Có 1 con chung cháu Võ Minh Hoàng, sinh ngày 18/04/2023, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn Ông Võ Chí C trình bày:

Ông Võ Chí C và bà Nguyễn Thị Thu H tìm hiểu quen biết khoảng 3 năm dẫn đến bà H mang thai nên đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 02/06/2023.

Sau khi kết hôn bà H sống tại Vũng Tàu còn ông C làm việc tại TP Hồ Chí Minh thỉnh thoảng mới về. Gia đình ông C xem ngày để tổ chức đám cưới vào ngày 21/10/2023 (âm lịch). Tuy nhiên gia đình nhà vợ không muốn cho con gái về Bến Tre sống với nhà chồng mà muốn ông C phải ở rể. Vì vậy từ lý do này dẫn đến hai bên gia đình có mâu thuẫn và không thực hiện việc tổ chức đám cưới. Về phía bà H không có chính kiến cứ nghe lời ba mẹ không có quyết định cuộc sống tương lai của riêng mình nên hai bên tự sống ly thân từ tháng 11/2023. Theo yêu cầu ly hôn của bà H bản thân ông C không mong muốn ly hôn, tuy nhiên vì áp lực gia đình của phía nhà vợ quá lớn thì ông bà không có hạnh phúc nên ông C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huyền.

Về con chung: Có 1 con chung tên Võ Minh H, sinh ngày 18/04/2023, do con còn nhỏ nên ông C đồng ý giao cho bà H trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu, bị đơn có nơi cư trú tại huyện M, tỉnh Bến Tre nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện chung sống vào năm 2023, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn được UBND phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 02/06/2023.

Quá trình chung sống giữa hai ông bà không hạnh phúc ngay thời gian đầu, bà H cho rằng do chưa có thời gian tìm hiểu nhưng vì có con nên mới đăng ký kết hôn và khi về sống chung đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông C không quan tâm chăm sóc đến vợ con. Về phía ông C cho rằng gia đình nhà vợ không muốn cho con gái về Bến Tre sống với gia đình nhà chồng mà muốn ông C phải ở rể nhà vợ, bà H nghe lời ba mẹ không tự quyết định cuộc sống tương lai của riêng mình dẫn đến hai bên tự sống ly thân từ tháng 11/2023, ông C xét thấy vợ chồng không có hạnh phúc nên đồng ý ly hôn. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Huyền, ông C thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài, không có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Vì vậy bà H yêu cầu ly hôn là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Có 1 con tên Võ Minh Hoàng, sinh ngày 18/04/2023, bà H yêu cầu trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và tự nguyện không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Còn ông C đồng ý giao cho bà H trực tiếp nuôi con, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên công nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H, ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, ông C không phải chịu án phí.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu H đối với Ông Võ Chí C về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với Ông Võ Chí C.

2. Về con chung: Có 1 con chung là cháu Võ Minh H, sinh ngày 18/04/2023. Bà Nguyễn Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thu H về việc không yêu cầu Ông Võ Chí C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, Ông Võ Chí C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Võ Chí C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H và Ông Võ Chí C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số

tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002167 ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Như vậy, bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp xong án phí. Ông Võ Chí C không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

6. Về quyền yêu cầu thi hành: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Chi cục THA Dân sự TP Vũng Tàu;
- UBND phường 9, TP Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Yến Oanh

